

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ¹⁰⁶³/BSG-KTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ²⁴ tháng 08 năm 2017

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO)

Địa chỉ trụ sở chính: 187 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM

Mã số thuế : 0300583659

Người đại diện : Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên.

Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: VND)

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau soát xét	Chênh lệch	% Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1	4=(2-1)/1
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.726.693.669.008	15.726.693.669.008	-	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	15.726.693.669.008	15.726.693.669.008	-	
3	Giá vốn hàng bán	13.436.143.686.006	13.437.550.997.676	1.407.311.670	
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	2.290.549.983.002	2.289.142.671.332	(1.407.311.670)	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.029.516.377.150	1.094.356.196.972	64.839.819.822	6%
6	Chi phí tài chính	2.923.210.894	(13.246.922.125)	(16.170.133.019)	-553%
7	Chi phí bán hàng	499.061.495.116	631.301.366.124	132.239.871.008	26%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	139.100.525.722	140.655.389.547	1.554.863.825	1%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	2.678.981.128.420	2.624.789.034.758	(54.192.093.662)	-2%
10	Thu nhập khác	829.363.223	829.363.223	-	
11	Chi phí khác	2.338.817.592	4.824.301.771	2.485.484.179	106%
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1.509.454.369)	(3.994.938.548)	(2.485.484.179)	165%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	2.677.471.674.051	2.620.794.096.210	(56.677.577.841)	-2%
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	2.306.816.192.530	2.278.799.896.979	(28.016.295.551)	-1%



Giải trình nguyên nhân tăng, giảm trước và sau soát xét :

- Doanh thu hoạt động tài chính thay đổi, ghi nhận bổ sung 64 tỷ đồng – chủ yếu do Tổng công ty ghi nhận thêm lợi nhuận, cổ tức tại Công ty con.
- Chi phí tài chính thay đổi, hoàn nhập 16 tỷ đồng- do đánh giá lại các khoản dự phòng đầu tư tài chính tại thời điểm 30/06/2017.
- Chi phí bán hàng thay đổi, ghi nhận bổ sung 132 tỷ đồng – bổ sung chi phí thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng đến thời điểm 30/06/2017 đã được triển khai thực hiện.
- Chi phí khác thay đổi, ghi nhận bổ sung 2,4 tỷ đồng – tất toán nguồn và chi phí tại dự án đầu tư “ Trung tâm hội nghị tiệc cưới và Nhà khách CBCNV Sabeco” theo phê duyệt.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên trên Báo cáo tài chính riêng của SABECO.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT;
- Lưu: Văn thư. VT-KTTK (02).

